

**CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HTD**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV HTD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110064101

**3. Ngày thành lập:** 18/07/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 340 Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0967 345 789

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                  | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán) | 4610     |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                             | 4631     |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm<br>Trừ Kinh doanh thực phẩm chức năng                                                                                                   | 4632     |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                           | 4633     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                  | 8299     |
| 6.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo<br>chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                    | 4711     |
| 7.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                         | 4719     |
| 8.  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                          | 4721     |
| 9.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                           | 4722     |
| 10. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                             | 4723     |
| 11. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                            | 1010     |
| 12. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                    | 1020     |
| 13. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                               | 1030     |
| 14. | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                                            | 1040     |
| 15. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa                                                                                                                        | 1050     |
| 16. | Xay xát và sản xuất bột thô                                                                                                                                | 1061     |
| 17. | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột                                                                                                              | 1062     |

|     |                                                                                                               |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 18. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                 | 1071        |
| 19. | Sản xuất đường                                                                                                | 1072        |
| 20. | Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo                                                                           | 1073        |
| 21. | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                                                  | 1074        |
| 22. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                         | 1075        |
| 23. | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                | 1079        |
| 24. | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản                                                                 | 1080        |
| 25. | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng                                                                       | 1104        |
| 26. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                              | 4781        |
| 27. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)<br>Dịch vụ thương mại điện tử | 4791        |
| 28. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu trừ hoạt động đấu giá                                            | 4799        |
| 29. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                              | 5610(Chính) |
| 30. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                      | 5621        |
| 31. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                          | 5629        |
| 32. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                       | 5630        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HOÀNG VĂN CHIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038087030641

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu 1, Thị trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu 1, Thị trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội